

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG THỔ
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 03/2021/QĐST- DS

Phong Thổ, ngày 14 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 4 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 06/2021/TLST- DS ngày 02 tháng 4 năm 2021 về việc: "*Tranh chấp giao dịch dân sự*".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Vợ chồng Ông Nguyễn Văn T; sinh năm 1974 và Bà Lê Thị V; sinh năm: 1972

Cùng địa chỉ: Số nhà 407, tổ dân phố 8, phường Tân Thanh, thành phố Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thị V: Ông Nguyễn Văn T theo văn bản ủy quyền tại Văn phòng công chứng Điện Biên ngày 05/4/2021.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh T1; sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Thôn Tây Nguyên, xã Mường So, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn ông Nguyễn Văn T, bà Lê Thị V do ông Nguyễn Văn T đại diện theo ủy quyền nhất trí với việc chị Nguyễn Thị Thanh T1 trả số tiền là 600.000.000 đồng (*Sáu trăm triệu đồng*). Chị T1 thanh toán theo phương thức như sau:

Ngày 30/12/2021 thanh toán 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*).

Ngày 06/4/2022 thanh toán 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*).

Ngày 06/4/2023 thanh toán 150.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*).

Ngày 06/4/2024 thanh toán 150.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*).

Ngày 06/4/2025 thanh toán 150.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*).

Ông T, bà V do ông T đại diện theo ủy quyền đồng ý với tổng số tiền và phương thức thanh toán nêu trên./.

Về nghĩa vụ chậm thi hành án: “*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.*”

* Về án phí dân sự sơ thẩm là 14.000.000 đồng. Vợ chồng ông Nguyễn Văn T, bà Lê Thị V phải chịu 7.000.000 đồng, chị Nguyễn Thị Thanh T1 phải chịu 7.000.000 đồng. Xác nhận ông T, bà V đã nộp 16.400.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số tạm ứng án phí số AA/2021/0000004 ngày 02/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, nay ông T, bà V được hoàn lại 9.400.000 đồng (*Chín triệu bốn trăm nghìn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Chị T1 phải chịu 7.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (*Bảy triệu đồng chẵn*). Xác nhận chị T1 chưa nộp án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- TAND Tỉnh;
- VKS huyện;
- Các đương sự;
- THA dân sự ;
- Lưu HS -TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phương